

## Tìm Dấu Chân Xưa

Phan Bảo Thư

Những ngày tháng chờ đợi cho những quyết định cho tương lai của chúng tôi, những y nha, dược sĩ của khoá 21 hiện dịch cũng đã đến dù biết chắc rằng con đường trước mặt sẽ chờ đón chúng tôi với nhiều chông gai hơn là con đường trải thảm. Chiến cuộc đã đến hồi cam go mà phe miền Nam đang phải chịu nhiều thiệt thòi vì sự gian trá của phe địch và sự thiếu thiện chí của phe đồng minh; chúng tôi vẫn nôn nóng muốn sớm biết tương lai của mình qua qua việc chọn nhiệm sở vào một ngày vào hạ tuần tháng 2 năm 1975 dưới sự chứng kiến của Y-sĩ Đại tá chỉ huy trưởng và các Sĩ quan cán bộ của Tiểu đoàn Sinh viên.



Tiểu Đoàn 22 Quân Y. An Sơn, Bình Định, 3/1975

Từ trái sang phải: Y sĩ Tr/úy Lê Vĩnh Thịnh, Dược sĩ Tr/Úy Nguyễn Văn Hường,  
Y sĩ Tr/úy Thái Văn Châu, Y sĩ Đại úy Nguyễn Lạc Thái (Tiểu đoàn phó),  
Y sĩ Đại úy Lê Thành Ý (Tiểu đoàn trưởng), Y sĩ Tr/úy Phan Ngọc Hà,  
Y sĩ Tr/úy Lê Thành Các, Y sĩ Tr/úy Nguyễn Khánh Hỷ, Dược sĩ Tr/úy Đàm Xuân Diễm

Tình hình ngoài chiến trường đã căng thẳng, nhu cầu của quân y sĩ cho các binh đoàn nhiều hơn các quân y viện. Chỉ có một vài nhu cầu hiếm hoi ở Tổng Y viện Duy-Tân, Quân y viện Pleiku và Quân y viện Ban-Mê-Thuật dành cho các y sĩ cựu nội trú ngoại khoa hay thần kinh giải phẫu đã qua 2 kỳ thực tập với tính cách là nội trú thực thụ. Bạch Thế Thức và Phan Thanh Hải có đủ điều kiện và ưu tiên về TYV Duy-Tân, Trần Nguơ Tử, Nguyễn Chi Vỹ về QYV Pleiku, Thủ khoa Nguyễn Phan Khuê cùng với Trần Văn Cương hăm hở chọn QYV Ban Mê Thuật, Trần Trung Hoà về Quảng Đức Phạm Hồng Hải về Đại đội giải phẫu lưu động của Liên đoàn 72. Chỉ có hai chỗ ở các Sư đoàn miền

Nam, Nguyễn Văn Quốc chọn Sư đoàn 7; Nguyễn Văn Đơ về Sư Đoàn 9; Mai thanh Hồng về SD18 để về sau cũng đủ ném mùi gian lao với thiên hạ trên đường triệt thoái băng rừng từ Xuân Lộc về Bà Rịa. Không có nhu cầu của không quân, chỉ có 2 chỗ ở Hải quân cho Nguyễn Văn Công và Nguyễn Ngọc Chiêu. Xếp hạng trung bình, chúng tôi: Nguyễn Khánh Hỷ, Thái Văn Châu, Lê Vĩnh Thịnh, Phan Ngọc Hà và một dược sĩ thuộc khoá trung tập 16 (trình diện trẻ) đã chọn Sư đoàn 22 Bộ binh. Tuy là những người lính hiện dịch nhưng trước mặt những gian nguy kề cận ít nhiều chúng tôi cũng có những dự đoán và ít ai muốn tình nguyện đi về các đơn vị dững mẫn như Sư đoàn Nhảy Dù và Sư đoàn Thủy Quân Lục Chiến, ngoại trừ hai trường hợp tình nguyện của Vũ Đức Giang và Nguyễn Tiến Dũng đầu quân về Thủy Quân Lục Chiến (TQLC). Chúng tôi muốn xuôi theo định mệnh theo điều mà ngày nay các người thân chung quanh tôi vẫn hay nói là "tùy duyên". Vũ Đức Giang và Nguyễn Tiến Dũng về TQLC vì thần tượng của chúng tôi ngày ấy ở Trường Quân Y: y sĩ Thiếu tá Trần Xuân Dũng, một nghệ sĩ chơi đàn guitar rất hay, ăn nói rất có duyên; không bao giờ quy lụy thượng cấp, coi thường gian nan khi đi hành quân theo tiểu đoàn ở TQLC; đã làm Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 2 QY trước khi về khối huấn luyện TQY. Ông chỉ huy trưởng và nhiều vị Sĩ quan gốc nhảy dù đã không khỏi thất vọng khi những người có bằng nhảy dù đã không về Dù. Chỉ hiếm hoi Trần Duy Thanh (*Thanh Khều*) và Châu Hữu Hậu có bằng Dù tình nguyện về Nhảy Dù: Không thích mạo hiểm, Nguyễn Văn Quốc, Trần Văn Cương, Lê Huy Hoè, ... không về Dù; Tuấn *Voi* đi Biệt Động Quân, trái lại những người chưa từng học nhảy dù như Nguyễn Văn Liêm, Nguyễn Văn Thịnh, Nguyễn Xuân Thiều, Nguyễn Văn Thạnh đã chọn SD Nhảy Dù; Trương Văn Như xưa nay vẫn thích có bằng nhảy dù khi hát bài *Lính Thành Phố* nên về Nhảy dù theo đúng sự mong đợi. Trường khoá Nguyễn Tài Mai cùng Nguyễn Văn Chí, Võ Dũng, Bùi Chí Hùng, Ngô Bá Bảo, Nguyễn Quốc Anh, Đỗ Danh Toàn, Nguyễn Trọng Nghĩa, Hồ Sĩ Nghĩa, Nguyễn Văn Tân, Nguyễn Đăng Cung, . "*Cu*" Khoát đi Biệt động quân.; Nguyễn Văn Châu, Huỳnh Đình Đại Nguyễn Bá Linh, Bùi Ngọc Sĩ theo bước Vũ Đức Giang ("*Giang mù*") và Nguyễn Tiến Dũng về trình diện bộ tư lệnh SD TQLC. Dương Thanh Trắc về Liên đoàn 81 Biệt Kích Dù, "*Ông Tây*" Trịnh Nhật Toàn đi Thiết giáp để rồi phải kiêng cử món cua rang muối cho đến bây giờ mỗi khi đi nhậu với bạn bè. Nhưng,... dù là chọn đơn vị tinh tại không tác chiến; đi theo binh đoàn hay tình nguyện theo đơn vị tổng trừ bị đánh đấm thật sự, chỉ vài tuần lễ sau đó chúng tôi đã lột xác vì hầu hết chúng tôi đã:

### *Về Nơi Gió Cát*

Cùng chia sẻ những vui thích và âu lo trong mấy năm Đại học, gặp nhau mỗi ngày ở phòng ăn, vũ đình trường, hay trong phòng học, chúng tôi đã khá thân nhau, giờ này cùng nhận chung nhiệm sở năm người chúng tôi thấy gần gũi nhau hơn. Việc đầu tiên là tìm hiểu một ít về đơn vị mà chúng tôi sẽ đến. Bác sĩ Hãn nguyên y sĩ trưởng Trung đoàn 42, thuộc Sư đoàn 22 mới vừa giải ngũ vì thương tật ở mắt đã cho chúng tôi những hiểu biết ít nhiều về Tiểu đoàn 22 Quân y và bộ tư lệnh sư đoàn cũng như tính tình của các ông Trung đoàn trưởng cùng với những kinh nghiệm xử thế đối với họ. Chúng tôi hẹn ngày lên đường và ngày trình diện. Thịnh muốn đến đơn vị ngay để dễ làm việc về sau vì trong sự vụ lệnh không thấy có cho phép chúng tôi được nghỉ ngày phép nào hết trước khi đi nhận nhiệm sở. Tôi muốn ghé thăm nhà một vài ngày; Châu phải ở lại Sài Gòn khoảng vài tuần lễ vì phải trình luận án. Hỷ và Diễm không có ý kiến. Sau cùng chúng tôi đồng ý

với nhau sẽ trình diện vào ngày đầu tuần sau và Châu sẽ xin phép Cục Quân Y sẽ trình diện sau ngày trình luận án. Từ giã "người bạn nhỏ" với những lời hứa hẹn đẹp đẽ; từ biệt Sài Gòn với những ngày hoa mộng dù trong chiến tranh đã cho người dân một cuộc sống khá thoải mái, ban đêm quán xá vẫn đèn hoa sáng rỡ, các rạp hát vẫn mở cửa thường trực để dân chúng được thưởng ngoạn những phim ảnh hàng đầu của nền điện ảnh thế giới: Quo va dis; Bac-sĩ Zhivago, ... Ngoài kia là chiến trường đang sôi sục mà giờ này chúng tôi chính thức nhập cuộc.

Vài ngày nghỉ ở nhà qua thật nhanh; mấy đứa cháu nhỏ không còn làm mặt xa lạ sau khi nhận quà của chú; cha mẹ tôi hớn hở khi gặp lại con nhưng không khỏi lo âu khi biết sau lần về thăm nhà tôi sẽ không trở lại trường học nữa mà sẽ ra đơn vị. Đêm cuối cùng mọi tụ tập ở bàn ăn và cùng cho tôi những lời khuyên nhủ. Ba người anh lớn đã từng phục vụ trong quân đội ở những đơn vị tác chiến nên những kinh nghiệm của các anh về lãnh đạo chỉ huy và ẩn nấp khi bị pháo kích thật sự bổ ích nhưng lại làm cho cha mẹ tôi lo lắng nhiều hơn. Mẹ tôi khuyên tôi giữ gìn sức khoẻ và tử tế với binh sĩ, cha tôi thì nói như một lời ra lệnh: phải tận tụy với chức năng và nghề nghiệp. Sau này nhiều lần quá mệt mỏi trong những phiên trực chỉ cần nhớ đến lời dặn dò của cha mẹ tôi là tôi tránh được những xao lãng trong công việc, tránh được những thiếu sót, và hơn thế nữa, một lần tôi đã chữa trị cho một thương binh địch với tất cả lương tâm của một y sĩ. Tôi trấn an cha mẹ, nói rằng mình vẫn chỉ làm việc ở bệnh xá hay nếu có phải đi hành quân thì cũng đi theo bộ chỉ huy của trung đoàn, nhưng nếu cha mẹ tôi biết rằng hai năm trước đây, trong mùa hè đỏ lửa chính bộ tư lệnh tiền phương của Sư đoàn 22 đã bị địch bao vây và tràn ngập ở Tân Cảnh và ông Đại tá tư lệnh cũng đã bị vùi thây trong hàng rào dây kẽm; mấy bác sĩ bị bắt làm tù binh thì cha mẹ tôi sẽ lo lắng đến chừng nào.

Tôi cũng đã chào từ giã bạn bè và vài người thầy cũ. Anh Lương, anh của một người thầy cũ sốt sáng hướng dẫn tôi tìm nhà người quen ở Qui Nhơn nhân dịp anh trở lại dạy học ở đó vào những ngày đầu tuần. Ba lô và những thứ quân trang, quân dụng đã được gói kỹ và nhét trong một túi vải để dưới sàn xe; với áo sơ mi trắng, quần nỉ xanh đen, xác du lịch nhỏ với vài quyển sách y khoa ít người biết mình là dân nhà binh; nếu dọc đường xe có bị VC chặn lại thì sẽ khai là SVYK về thăm nhà. Quốc lộ I ở đoạn này khá tốt, xe chạy êm; trời dịu mát; hai bên đường đồng ruộng, đồi núi phủ một màu xanh tươi của những ngày đang mùa xuân

Niềm quyến luyến gia đình, núi Nạn, sông Đà, đỉnh Chóp Chài gọi bao kỷ niệm thời niên thiếu chỉ còn lơ mờ sau lưng. Xe chạy theo đường vòng bên trái, leo dốc Quán Cau, Đầm Ô Loan mờ hiện trong màn sương ở hướng Đông Bắc. Phong cảnh khá ngoạn mục như một bức tranh thanh bình. Ước gì không có chiến tranh! Nhưng sự bình thân không kéo dài bao lâu, xe đang ngon trơn bỗng chạy chậm hẳn lại. Một đám người đang tụ tập và bàn tán việc gì bên lề đường bên trái. Xe từ từ vượt qua đám đông; dù chậm để mọi người nhìn, nghe những lời bàn tán và biết việc gì đã xảy ra: thì ra đó là xác của một du kích bị bắn chết đêm qua khi mò về làng lầy gạo. Hình ảnh của chiến tranh đã nhanh chóng xoá đi những phút giây lãng mạn và mộng mơ. Hình như phía sau nét yêu kiều của đồng ruộng Tuy An; cầu Ngân Sơn bên dòng sông trong vắt; Sông Cầu, biển xanh, lô nhô sóng vỗ về bờ cát trắng tinh tụy với những gành đá mộng mơ là những sự rình rập đe dọa mà tôi phải đề phòng. Xe xuống đèo Cù Mông, đến ngã ba Phú Tài để vào thành phố Qui

Nhơn theo đường nhựa khá thơ mộng với những hàng dương liễu những cây liễu rũ. Dòng sông Qui Nhơn ở bên trái và đầm Thị Nại phía bên phải như còn vang vọng những trận thư hùng của quân Tây Sơn và quân chúa Nguyễn ngày nào. Qui Nhơn với những nét diễm kiều của thành phố biển. Bãi cát vàng bên biển xanh, những hải đảo, Gành Ráng, những tà áo trắng bên trường Sư Phạm để gợi lại ý thơ

*"...Bên khóm thùy dương em thướt tha,*

*Bên này tơ liễu anh trông qua..." ( Hàn Mặc Tử).*

Khi không còn xô bồ như lúc còn hiện diện của quân đội đồng minh, thành phố đã trở lại nét đẹp ngày cũ, nét yêu kiều cùng với tình yêu đủ tạo nguồn cảm hứng cho người nghệ sĩ (\*) mà khi chiến tranh chưa đến hồi khốc liệt, chưa có những dòng nhạc phản chiến, khi những ý thức chính trị chưa ảnh hưởng vào sự thuần khiết đam mê, đã đủ cho chàng đưa nghệ thuật thăng hoa với những dòng nhạc mượt mà : "*Diễm Xưa*": "*... Mưa vẫn mưa bay trên từng tháp cổ, dài tay em mây thơ mắt xanh xao...*"; *Gọi nắng cho vai em gầy, đường xa áo bay...*" trong mùa "*Hạ Trắng*" nghe "*Biển Nhớ*" băng khuâng.

Đạo phố, đến ty xã hội đường Gia Long thăm chị Hạc bạn của những người anh lớn trong gia đình nhưng không gặp, chị đã đổi về Bộ Xã hội ở Saigon; mua huy hiệu "*hắc tam sơn, bạch nhị hà*" của Sư đoàn 22 về may lên vai áo thay cái huy hiệu của Trường Quân y để bớt đi cái vẻ lính mới khi đi trình diện ngày hôm sau.

Buổi sáng Thứ Hai, người quen đưa tôi đến ngã tư Phú Tài, từ đó đón xe của Sư đoàn 22 vào bộ tư lệnh; trình Sự Vụ lệnh và Căn cứ quân nhân cho người quân cảnh; vài phút thì may mắn có xe jeep của kho y-dược Qui Nhơn vào thanh tra về y dược của kho y dược Tiểu Đoàn 22 Quân y; tôi nhận ra dược sĩ Văn và dược sĩ Minh khá quen mặt, các anh cũng là dân hiện dịch, niềm nở chỉ dẫn tôi đến văn phòng Tiểu Đoàn. Bác sĩ Thái, Tiểu đoàn phó đưa tôi đi làm vài thủ tục hành chánh cần thiết ở các ban liên hệ và đưa về giới thiệu với Bác sĩ Ý, tiểu đoàn trưởng. Y sĩ Đại úy Lê Thành Ý là người cao lớn vạm vỡ, thâm nghĩ rằng thượng cấp của tôi phải là một người giữ cung cách nhà binh lắm nên phải thận trọng chào kính và trình diện theo lễ nghi quân cách; tiến về phía bàn giấy của anh khoảng 3m, đứng nghiêm, đưa tay lên chân mày phải vừa mới xưng "*y sĩ Trung úy Phan...*" thì anh đã xô ghế đứng dậy, không chào lại tôi mà đến bắt tay và vỗ vai niềm nở: "*dân hiện dịch, ngon lành nhé*". Rồi anh tự cho biết anh cũng dân hiện dịch, khoá 15, trước đã đầu quân cho Lực Lượng Đặc Biệt; về Biệt Động Quân trước khi về Sư đoàn 22. Trưa hôm ấy tôi được giới thiệu với Bác sĩ Đãi, Nha sĩ Bảo, Dược sĩ Văn và Dược sĩ Hường. Nhân sự lúc này đang lúc thiếu thốn: Bác sĩ Quát (khoá 19 HD) phụ trách phòng ngoại chẩn đang về Nha Trang để cư tang thân phụ, Bác sĩ Tuấn "*Huế*" đang nghỉ phép; Bác sĩ Văn Công Tuấn ("*Tuấn "Bình-định*") đã được biệt phái về một chức vụ dân cử ở Hội Đồng tỉnh Bình định; Bác sĩ Lê Thành Các ở Đại đội chỉ huy công vụ đã phải tăng phái đi hành quân với Thiết đoàn 14, tôi được tạm thời phụ trách phòng ngoại chẩn mỗi buổi sáng và luân phiên trực gác với Bác-sĩ Đãi ở phòng nhận bệnh và các trại bệnh của bệnh xá Sư đoàn.

Hai ngày đầu không có gì vất vả lắm, nhưng đến ngày thứ ba công việc bận rộn hơn. Số bệnh nhân ở phòng ngoại chấn tăng lên gấp bội; ông Tiểu đoàn trưởng than phiền rằng tôi hơi dễ dãi trong việc cấp thuốc theo đòi hỏi của bệnh nhân. Buổi chiều và tối có vài đợt thương binh được đưa về. Thương tích không nặng lắm nhưng họ về một loạt trong một chuyến xe nên tôi khá lúng túng trong thứ tự ưu tiên giải quyết và nhất là phải thận trọng để tránh thiếu sót và sai lầm. Nhưng rồi cũng đâu vào đó, các quân y tá đã khá quen với công việc và họ làm việc rất lẹ làng.

Mấy ngày sau công việc mỗi ngày một nhiều hơn vì chiến trường ở Bình Khê đang hồi cam go; trung đoàn 42 khá vất vả đương đầu với Sư đoàn 3 Sao vàng của Bắc Việt. Mọi người gặp tôi đều phàn nàn tại sao những người bạn đồng hành của tôi Châu, Hỷ và Thịnh vẫn chưa ra trình diện. Buổi chiều và tối sau giờ làm việc trở về căn phòng mà nghe đâu trước đây là phòng hồi sức cấp cứu của đơn vị quân y sư đoàn Mạnh Hồ Đại Hàn. Không một phương tiện giải trí, ngủ trong một mình trong một căn phòng rộng nhiều lúc cũng cảm thấy "*lạnh gáy*"

### ***"An Sơn Bá Tước"***

Thế rồi lần lượt tôi cũng đã gặp tất cả các sĩ quan quân y của tiểu đoàn, những bạn đồng hành đồng khoá: Thịnh, Hỷ, đã dần trình diện; Châu đến trễ hơn vì phải trình luận án tốt nghiệp. Sự chậm trễ của Châu tuy đã được phép của Cục Quân Y, nhưng không rõ vì không nhận được văn thư của Cục Quân Y hay vì lý do nào khác mà anh Tiểu Đoàn trưởng đã tỏ thái độ hằn học với những lời nói khá cộc cằn khi Châu trình diện khác hẳn với những cử chỉ vồn vã đối với tôi và Thịnh trong mấy ngày trước. Châu đã buồn không ít về chuyện này. Còn những người khác có người tôi đã quen hay biết mặt từ khi còn ở trong Trường Quân Y, ở các thư viện, hay giảng đường Y khoa hay ở các Bệnh viện Sài Gòn, cũng có người tôi chưa hề gặp lần nào. Mỗi người một tâm tính, một hoàn cảnh gia đình nhưng ở đây chúng tôi có chung nhau một điều là cùng về đây phục vụ để lo cho thương bệnh binh và gia đình quân nhân của Sư đoàn 22. Bác sĩ Quát đã về và tiếp tục công việc ở phòng ngoại chấn tuy anh còn buồn và mệt mỏi sau đám tang của thân phụ. Anh Quát trông điềm đạm hơn nhiều so với những ngày anh đã cùng với ban cán bộ SV khoá 17 "*dùi dất*" chúng tôi khi chúng tôi mới chập chững đi vào quân đội. Bác sĩ Tuấn cũng đã hết phép, trở về làm việc, lần đầu tiên tôi gặp anh ta vì tuy chỉ hơn tôi vài khoá nhưng anh học ở Huế nên chưa có cơ hội gặp gỡ. Bác sĩ Huỳnh Thiện Hậu thuộc khoá 18 Hiện dịch thỉnh thoảng trực tiếp đưa thương binh của Trung đoàn 47 từ chiến trường về bệnh xá Sư-đoàn; tuy nắng gió miền núi rừng cần cỗi, bom đạn nơi chiến trường đang sôi động có làm cho gương mặt anh trông rần rờ một chút tôi vẫn nhận ra người y sĩ đàn anh tương đối điển trai với nước da trắng và sống mũi cao một thời cũng đã có lần cùng các huynh trưởng khoá 17 "*chăm sóc*" chúng tôi khi chúng tôi còn ngờ nghệch trong bộ quân phục của một lính mới năm nào. Lần ấy anh Hậu chỉ bắt tay tôi, nói một vài câu thăm hỏi ngắn, bàn giao thương binh, ngồi nghỉ, không nói câu gì nữa không rõ vì anh đang quá mệt mỏi hay vì không muốn nói điều gì chưa tiện nói, chỉ thấy anh hơi buồn. Sau này anh bị kẹt lại ở Tuy Hòa trên đường di tản đường bộ với đơn vị từ chối vé phi cơ của Air Vietnam mà vợ anh, một nhân viên của hãng hàng không đã được ưu tiên mua sẵn cho anh. Bác sĩ Huỳnh Đình A (Trung đoàn 47) và Bác sĩ Nguyễn Thanh Hải ("*Hải địa chỉ*" ở

trung đoàn 41) thuộc khóa 20 hiện dịch thỉnh thoảng về lãnh tiếp liệu y dược hay báo cáo tình trạng thương binh.

Một buổi chiều, bác sĩ Thanh, y sĩ trưởng trung đoàn 41 về văn phòng tiểu đoàn để hỏi thăm tin tức về việc chuyển, anh đang hy vọng rằng lá đơn của anh sẽ được chiếu cố vì anh đã có đủ điều kiện thâm niên ở đơn vị tác chiến và nhất là lúc này đơn vị không còn kẹt vấn đề nhân sự; đã có chúng tôi, những người đàn em thế chân anh. Nhưng anh đã thất vọng: vì nhu cầu chiến trường, mọi người vẫn án binh bất động. Anh chắt hết năm người chúng tôi lên chiếc xe jeep của anh, ra phố Qui Nhơn giải khát. Để tránh Quân cảnh xét giấy phép hay Sự vụ lệnh anh chạy xe theo công sau của trại gia binh, băng qua các đồng ruộng khô. Trong khi xe đang lắc lư qua những chỗ lồi lõm trên đường mòn anh chỉ ngón tay về phía các gốc rạ và ruộng mía nói với về hần học và bất mãn: "*mấy toa thấy đó, đồng ruộng ở đây khô cạn như vậy, nhưng lúa và mía vẫn mọc được là nhờ nó được tưới bằng mồ hôi và cả máu của chúng mình đó*". Ngồi bên cạnh tôi như linh cảm một việc gì không hay qua câu nói của Bác-sĩ Thanh, Châu nói nhỏ với tôi: "*Hà còn độc thân không có gì đáng ngại, nhưng tôi còn vợ, 2 đứa con và một đứa sắp sửa chào đời không biết rồi sẽ ra sao !*" Lần thứ hai tôi nghe những lời nói không hay như một điềm gở của Châu. Lần trước khi làm lễ mãn khoá, sau khi chào quốc kỳ, đến phút mặc niệm những anh hùng tử sĩ đã bỏ mình vì tổ quốc, khi khúc nhạc Chiến Sĩ Vô Danh được tấu lên, Châu nói có cảm giác ớn lạnh và thấy toàn thân nổi da gà.

Một lần khác, một buổi tối, đơn vị sinh hoạt chính huấn, nhìn những bức hoạ do Bác sĩ Ý vẽ treo trong hội trường Châu nói bên tai tôi: "*sao mấy cây lớn trong các bức tranh đều bị đốn hết vậy!*" Nhìn các bức tranh có mấy cây cao bị cưa sát gốc và những chồi non đang nhú lên tôi chỉ nghĩ đến bố cục và sự tương phản màu sắc của những chiếc lá xanh non trên nền vàng nâu của các gốc cây, nhưng Châu lại nghĩ đến sự huỷ diệt và tang tóc. Châu là người trình diện trẻ nhất trong đám chúng tôi nhưng lại là người được cử ra Trung đoàn trước nhất. Đại đội 224 Quân y của Trung đoàn 42 đang khuyết chức y sĩ đại đội phó, Châu được bổ nhiệm vào chức vụ này. Một chút lo lắng cho Châu và anh em chúng tôi vì Trung đoàn 42 đang hành quân ở Bình Khê và đang đương đầu với những trận tấn công biên người của Sư đoàn Sao vàng, nhưng cũng có chút an ủi vì Trung đoàn 42 là trung đoàn có kỷ luật và là Trung đoàn thiện chiến nhất của Sư đoàn 22 và anh Ý sĩ trưởng hiện tại: Bác sĩ Nguyễn Thọ Trường, thuộc khóa 20 hiện dịch cũng như Bác sĩ Hần trước đó là những đàn anh rất tử tế với đàn em và binh sĩ, đã có những tiếng tốt trong đơn vị. Với hàm râu quai nón trông anh giống như một người Trung Đông hơn là một người Việt Nam; dáng dấp bề thế đủ tạo cho anh uy tín của một cấp chỉ huy nên nói chuyện với ai anh cũng nhỏ nhẹ và hầu như chưa bao giờ làm phật lòng ai về bất cứ chuyện gì. Vì lý do tôn giáo, anh ăn chay trường từ nhỏ. Ngay cả những ngày phải thụ huấn quân sự ở quân trường, hay cả trong những chuyến hành quân anh Trường đều giữ giới luật rất nghiêm. Sấn sóc cho thương binh anh không phân biệt cấp bậc anh thương binh thuộc phe nào, bên ta hay bên địch. Nhiều lần vì chăm sóc vết thương của các cán binh Cộng sản anh suýt bị những rủi ro, có lần cùng với một y tá băng bó vết thương của tù binh, anh bị bắn sẻ, đường đạn bay ngang trước ngực, ghim vào tảng đá lớn phía sau làm toét một mảnh lớn bay ngược lại cắt một đường dài trên trán người thương binh, một lần khác cũng đang lúc quan sát vết thương của thương binh địch một quả pháo 105 ly rơi cách anh không xa, may mà nó rơi ngay vào một hố đạn cũ nên không ai bị hề hấn gì. Sau

những lần như vậy những người lính của anh tin dị đoan và muốn tránh cho anh tiếp xúc với thương binh phía bên kia, nhưng anh thì suy nghĩ và nói ngược lại vì mình chưa làm hết thiên chức của y sĩ nên những "đáng bề trên" cảnh cáo. Dù suy nghĩ thế nào thì những việc làm của anh quả tình đã đúng theo châm ngôn Tổ quốc Nhân loại của ngành Quân y. Buổi sáng chia tay với Châu, chúng tôi không có "rượu tiền" mà chỉ có những tô bún bò Huế thật cay ở khu gia binh; biết Châu không còn tiền vì vừa phải trang trải mọi chi phí cho việc trình luận án, chia cho Châu một ít tiền, Châu không nhận, nói rằng không có tiêu xài gì và cơm nước thì đã có phần ở đại đội rồi, nhưng tôi cứ nhét đại vào túi áo vì làm sao biết được biết trước mọi việc sẽ thế nào, tình thế đang hồi căng thẳng. Chúng tôi rần rụa nước mắt vì cay chứ không phải vì những giọt lệ chia tay vì vẫn nghĩ rằng mặc dù chiến tranh đang khốc liệt chúng tôi vẫn phải hy vọng còn phải cố gắng để trở về với gia đình. Châu được Bác sĩ Ý đưa thẳng ra vùng hành quân, hôm ấy Thịnh có đi theo "hộ tổng" vì theo sự sắp xếp của bộ chỉ huy Tiểu đoàn thì Thịnh sẽ ra đại đội 221 Quân y của Trung đoàn 40, phụ tá cho Bác sĩ Minh; còn Hỷ thì sẽ thay thế anh Lê Thành Các ở Thiết đoàn 14. Bác sĩ Các là người hiền lành, và ham học hỏi, mới ngày nào gặp anh ở Bệnh viện Bình Dân khi đi thực tập ở trại Niệu khoa của giáo sư Ngô Gia Hy anh đã tận tình chỉ dẫn cho tôi những điều hay ho cơ bản trong bộ môn này, giờ đây người thư sinh bị "*bất phong trần*" cũng đã phong trần dày dạn như ai; anh kể lại chuyện thoát chết trong đường tơ kẽ tóc vào buổi sáng khi anh mới thức dậy đang làm vài động tác thể dục, quả đạn pháo 105 ly rơi cách nơi anh không đầy 5m nhưng nhờ chiếc xe command car đã che chắn cho anh. Lần ấy tôi mừng cho anh đã không gặp nguy hiểm trong cuộc "*baptême de feu*". Nha sĩ Bảo thì nói rằng nhờ công đức của anh trong việc tận tụy tìm kiếm các con Trichomonas ở phòng khám phụ khoa của bệnh xá Sư đoàn đã cứu anh. Tình thế biến chuyển thật nhanh; vài ngày sau đó Châu cùng với anh Đệ (phu quân của chi Yên, cùng khoá với chúng tôi) về văn phòng Tiểu đoàn quân y để lãnh thuốc men và những thứ hàng nhu yếu khác đang thiếu hụt. Hỏi thăm về tình hình chiến sự anh cho biết trận chiến chưa ngã ngũ nhưng tin tình báo cho biết công binh của phe Cộng đang thiết lập một con đường tắt để đánh bọc hậu. Thấy Châu tương đối dày dạn và không than cực, chúng tôi yên tâm là Châu đã thích ứng phần nào với hoàn cảnh mới và mọi việc cũng không đến nỗi nào. Nhưng tình thế xoay chuyển quá lạ lùng. Quyết định triệt thoái khỏi Cao Nguyên sau trận Ban Mê Thuột là một việc ngu xuẩn cả về chiến lược, chiến thuật lẫn những tính toán trên bàn cờ chính trị. Hằng ngày sau giờ cơm chiều chúng tôi thường tập trung trong căn phòng chung của chúng tôi hay ở các bậc xi-măng ở trước văn phòng bộ chỉ huy, cùng nhau nghe đài BBC và VOA, nhận định về tình hình chiến sự nhưng chỉ nghe toàn những tin không vui.. Không còn là một sự linh cảm nữa mà là một đe dọa thật sự về một trận đánh mà tôi không biết đâu là giới tuyến. Thương binh về mỗi ngày một nhiều, Quân y viện Qui Nhơn đã quá khả năng nhận bệnh, trả về cho chúng tôi những trường hợp bị thương ở các phần mềm và ngay cả những trường hợp thương tổn đến xương khớp. Họ chỉ nhận những thương binh với vết thương cần phải giải phẫu ở bụng ngực. Phòng mổ của bệnh xá Sư đoàn mà lâu nay chúng tôi chỉ dùng để giải quyết các trường hợp tiểu phẫu được chỉnh đốn lại để có thể đón nhận những trường hợp trung phẫu. May mà hầu hết anh em quân y sĩ chúng tôi đều là những cựu nội trú ngoại khoa nên việc này không đến nỗi vất vả lắm còn chuyên viên gây mê thì trong Tiểu đoàn cũng đã có sẵn vài người. Thịnh, Hỷ và tôi vì nhu cầu của phòng mổ được giữ lại làm việc ở bệnh xá sư đoàn tạm thời chưa phải phân phối về các đại đội quân y của các trung đoàn; hình như việc này có gây một vài dị nghị ở các y sĩ đàn anh của chúng tôi ở các trung đoàn vì theo

lễ thông thường thì chúng tôi phải thay thế họ. Nhưng chúng tôi cũng không làm gì khác hơn chúng tôi không xin xỏ, chúng tôi chỉ làm theo lệnh và là nhu cầu trong lúc chiến trận đang hồi sôi bùng.

Dược sĩ Văn nhờ có quen thân với những sĩ quan truyền tin và các sĩ quan ở phòng 2 và phòng 3 của Sư đoàn nên có biết một vài tin tức thật sự của chiến trường. Địch quân đã né, không muốn trực diện đối đầu với Trung đoàn 42 và 47, đã đi đường vòng về áp sát phòng tuyến của Sư đoàn và điều này cũng dễ nhận biết qua những quả đạn pháo kích ngày càng nhiều vào doanh trại của chúng tôi vào ban đêm [những điều mà "ông Cò (2\*)" của chúng tôi vẫn biết trong những buổi họp tham mưu với bộ tham mưu sư đoàn nhưng vẫn cố giấu chúng tôi vì sợ tinh thần sa sút]. Ban ngày chúng tôi phải luôn trong tình trạng báo động, làm việc với áo giáp, nón sắt, súng M16 với một cấp số đạn và bị đông đầy nước.

Một hôm trong phiên trực tôi và Thịnh "*diếc*" đang làm sạch vết thương phần mềm của một anh khinh binh, tôi phụ trách vết thương ở tay và mặt còn Thịnh phụ trách vết thương ở chân phải của thương binh. Người thương binh bị thương nhiều nơi do mảnh của lựu đạn nhưng không mất máu nhiều lắm tôi cố gắng lấy hết các mảnh kim khí và khâu thật đẹp ở mặt như một việc làm quen thuộc trước đây ở Bệnh viện Nguyễn Văn Học hay Bình Dân. Hỷ mở cửa phòng mở bước vào nói nhỏ vào tai tôi: "*Đà Nẵng mất rồi*". Tôi nghe như rụng rời. Đà Nẵng từ trước đến nay vẫn là thành trì kiên cố trong những lần tấn công của Cộng quân, là hậu cứ vững chắc của quân đoàn I, quân khu I nếu không muốn nói là cả miền Trung. Giờ đây hơn một trăm ngàn quân và gia đình họ ra sao? trong đó chắc chắn có những người bạn của chúng tôi. Thịnh vẫn chưa biết tin, vẫn cặm cụi với việc khâu vá vết thương, lấy cố chóng mặt tôi giao hết phần việc còn lại cho Thịnh, theo Hỷ ra ngoài vì không còn lòng dạ nào tiếp tục làm việc

Sáng hôm sau chúng tôi mở lại giấy sự vụ lệnh bổ nhiệm lúc trước để điểm danh những người bạn có thể đang bị kẹt ở Đà Nẵng và Huế. Tiểu đoàn I và Tiểu đoàn II, Tiểu đoàn III Quân y có Chu Kỳ Đức, Phan Tiếc, Vũ Quốc Cường, Phạm Anh Dũng, Lê Bình Đăng và nghe đâu tất cả các quân y sĩ mới về Thủy quân lục chiến cũng đã được phân phối về các tiểu đoàn đang tham chiến ở miền Trung; như vậy số phận của Vũ Đức Giang, Nguyễn Tiến Dũng, Nguyễn Bá Linh, Nguyễn Văn Châu, Hồ Đình Dur, Huỳnh Đình Đại, Trương Ngọc Hiền không biết sẽ ra sao. Đã đành các bạn theo các đơn vị tác chiến phải vất vả, hai người bạn: Bạch Thế Thức và Phan Thanh Hải được ưu tiên chọn Tổng Y viện Duy Tân tưởng sẽ được an nhàn hơn chắc cũng không ngờ giờ này cũng phải bôn tẩu. Chúng tôi ra bờ rào dây kẽm và đốt tất cả những giấy tờ loại này, chỉ giữ lại những tờ căn cước cá nhân vì nghĩ rằng nếu có sa cơ bị bắt thì họ sẽ không có những tài liệu để khai thác hay tuyên truyền phóng đại. Buổi trưa sau giờ cơm, dược sĩ Diễm đưa chúng tôi vào thăm kho y dược và y cụ. Thuốc men vẫn còn khá đầy đủ trên các kệ thuốc, các tạp chí Y học như JAMA, Lancette, Schwartz's Surgery vẫn còn nguyên trong bao bì vì chưa ai rảnh để đọc, các tủ đựng y cụ vẫn còn nguyên với những món hàng tương đối có giá: những chiếc ophthalmoscope, sthetoscope còn mới nguyên trong hộp, những thứ mà vào thời kỳ sinh viên chúng tôi phải dẫn đo khi khi mua sắm sao cho vừa với túi tiền của mình và của gia đình, giờ này Dược sĩ Diễm muốn biểu không cho chúng tôi. Tôi ước thử một chiếc tensionmetre, chắc nặng cỡ 3 gói mì ăn liền, thôi không cần đâu 3 gói mì sẽ

có giá hơn chiếc tensionmetre trong ba lô trên đường mưu sinh thoát hiểm mà tôi đang mường tượng trong đầu.

Ngày chúa nhật có lệnh cấm trại trăm phần trăm mọi sự xuất trại kể cả có sự vụ lệnh đều phải được sự xác nhận của đơn vị trưởng. Dược sĩ Diễm xin phép được đi lễ nhà thờ do cha tuyên úy làm chủ lễ trong khuôn viên của bộ tư lệnh sư đoàn. Tôi không có đạo nhưng vẫn muốn cầu xin ơn trên che chở nên đã theo Diễm đi nhà thờ. Diễm cầu nguyện rất thành tâm và trong một lúc nào đó tôi thấy anh có rom róm nước mắt, có thể anh đang nghĩ đến gia đình trong khi cầu nguyện.

Tối hôm ấy Bác sĩ Ý, tiểu đoàn trưởng tập hợp tất cả các sĩ quan trong tiểu đoàn trong văn phòng tiểu đoàn, nói rằng có một phiên họp. Nói là họp nhưng chẳng có gì để bàn thảo hay thông báo; hình như "ông cò" muốn dò xét những suy nghĩ của chúng tôi trước tình hình căng thẳng này. Ông mở chai Champagne, hộp bánh Luz, rót cho mỗi người một ly rượu và một chiếc bánh và đồng dục nói: "*tình thế có khản trương nhưng các anh em nên giữ vững tinh thần, chúng ta là những sĩ quan quý tộc- vào thời của Napoléon sĩ quan quân y thường được phong là những bá tước...*" Ngồi bên tôi Dược sĩ Diễm nói nhỏ: chúng mình là những **An sơn Bá tước đấy**". Từ đó về sau mỗi khi gặp nhau chúng tôi hay gọi đùa nhau là Bá tước Thịnh, Bá tước Hỷ, bá tước Diễm, ... Riêng về Bác sĩ Ý sau này có dịp tiếp xúc với những y sĩ đàn anh, họ cho biết anh Ý là một người có năng khiếu hội họa, giỏi ngoại ngữ và khá về chuyên môn nhưng vì thích mạo hiểm nên không chọn nhiệm sở ở các Quân y viện mà chỉ thích làm Y-sĩ tiền tuyến. Chính anh đã thiết lập một phòng mổ dã chiến tại một tiền đồn của Biệt Động Quân biên phòng để mổ gấp đầu đạn M79 trong cơ thể một thương binh khi phi công của trực thăng MEDIVAC từ chối tản thương người thương binh này vì sợ nguy hiểm: đầu đạn M 9 có thể nổ bất cứ lúc nào. Biết anh giỏi ngoại ngữ tuy nhiên chưa nghe anh nói tiếng Anh hay tiếng Pháp với lính mà chỉ nghe anh noi tiếng Đan-mạch nhiều, nhiều khi anh gọi những người lính bằng những tiếng như: "*thằng b.c*", "*thằng c.c*", ... Ngoài các "**An Sơn Bá tước**" tôi cũng đã có dịp làm quen với vài sĩ quan hành chánh và trợ y trong đơn vị. Thiếu úy Chánh lo hồ sơ nhân viên, Thiếu úy Lộc lo tiếp liệu y dược và tổng quát, Thiếu úy Ân không nhớ coi về phần việc gì tôi chỉ nhớ rằng anh có biết chút ít về việc xem bói và tử vi có biệt danh là "*thầy bói Lợn*", Thiếu Úy Giàu người sĩ quan trẻ nhất đơn vị, còn đáng đáp học trò mà chúng tôi vẫn gọi một cách thân thương là "*Út Giàu*", Trung úy Anh, và Thiếu Úy Chiến, người bạn mới quen đã vĩnh biệt chúng tôi khá sớm trong chiến cuộc

Đêm hôm ấy mọi người được lệnh phải ứng trực và nghỉ ngơi tại bộ chỉ huy của tiểu đoàn. Nửa đêm thanh vắng bỗng có tiếng sáo của ai thổi từ bên phòng hộ sinh, người thổi sáo đã tấu bài Hận Đồ Bàn nghe náo nức và tức tưởi, tôi nói nhỏ với Nha sĩ Bảo hay là kẻ nào muốn dùng tiếng sáo Trương Lương để làm nản lòng binh sĩ? Bảo bực mình ra ngoài cầm một viên đá thật lớn ném mạnh lên mái tôn nhà hộ sinh; tiếng sáo ngưng một lúc nhưng sau đó lại vang lên, cũng với tấu khúc Hận Đồ Bàn. Bảo xách súng lên đạn lác cắc và cầm một viên đá lớn hơn đến chọi thẳng vào cửa sổ tiếng sáo mới chịu im.

Buổi chào cờ sáng đầu tuần hôm sau được bãi bỏ vì tình hình đặc biệt, có lẽ không ai muốn những hàng quân đang nghiêm chỉnh chào quốc kỳ lại là mục tiêu ngon lành của

những quả đạn pháo kích giống như những hàng quân của Mỹ trong những bộ đồ tiểu lễ chào cờ là mục tiêu của những oanh tạc cơ Zero của Nhật trong trận Trân Châu Cảng.

Nhưng đúng 8 giờ chúng tôi được lệnh tập hợp để nhận lệnh *hành quân đặc biệt*: ba bác sĩ tân binh chúng tôi Hà, Thịnh, Hỷ cùng với Dược sĩ Diễm dưới quyền điều động của Bác sĩ Đãi đưa tất cả thương bệnh binh ra quân cảng Qui Nhơn chờ lệnh. Tôi đã hiểu ra việc gì rồi nhưng muốn nói đùa với Hỷ và Thịnh: "*sao hành quân gì kỳ vậy? Đang giao tranh ở miền Tây theo phương góc 270 thì mình lại di chuyển theo phương góc 90 về miền Đông vậy thì tăng cường và yểm trợ cho ai?*"

Thịnh vỗ vào lưng tôi: "*mày còn lèm bèm gì nữa? thi hành trước, khiếu nại sau*". Chúng tôi được cho lên một chiếc xe jeep trần mà hạ sĩ Hải, tài xế nói rằng xe này là xe nằm ụ đang chờ tân trang. Quả vậy chiếc xe trông thật bệ rạc: mui vải thì rách tả tơi, những chiếc ghế đã rách hết nệm, được lót bằng những miếng ván giấy carton và hình như bình xăng chỉ đủ xăng để chạy đến quân cảng. Nhưng dù cà rịch cà tàng, chiếc xe cũng đã đưa chúng tôi đến đúng điểm hẹn lúc 9 giờ sáng. Bác sĩ Đãi đến trước ngồi chờ chúng tôi. Chiếc tàu lớn của Hải quân tôi không nhớ số đang đậu sẵn ở cầu tàu. Thương binh không cần chờ lệnh đã xuống xe theo đường cầu vòng leo lên tàu. Theo lệnh của Bác sĩ Đãi, chúng tôi và các quân y tá vẫn yên tâm chờ đợi nhưng rồi không biết chờ đến bao lâu, một vài y tá đi loanh quanh trong bến cảng và lục lạo những chiếc valises của những người đã lên tàu vội vã bỏ lại, có lẽ vì đồ đạc linh tinh nặng và không đáng giá, phần lớn là những thứ sách vở báo chí hay vật lưu niệm chỉ có giá trị đối với người liên quan và trong những lúc bình yên. Hạ sĩ Hải người tài xế của chúng tôi phát giác ra rằng có một chiếc xe jeep khác không có ai lái, trên xe cũng không có đồ đạc gì, mang bảng số của SĐ 22, chìa khoá xe còn gắn trên ổ khoá và bình xăng còn đầy, hỏi chúng tôi có cần đổi xe không? Ai cũng nghĩ rằng mình sẽ lên tàu Hải quân nên xe cộ giờ này có ích gì nhưng có lẽ vì lý do nghề nghiệp Hải thích những chiếc xe mới, còn tốt hơn những chiếc xe cũ ọp ẹp như chiếc xe của chúng tôi lúc ấy nên bảo mọi người chuyển đồ lên chiếc xe mới. Không ai phản đối gì, và Hải đã đúng: *còn đứng trên mặt đất thì còn cần xe*".

Mặt trời đã ngã về hướng Tây, 1 giờ; rồi 2 giờ rồi 3 giờ chúng tôi vẫn trông ngóng nhưng không thấy bóng dáng của người lính nào hay cấp chỉ huy của đơn vị. Bốn giờ. Tàu Hải quân nhỏ neo và chậm rãi rẽ sóng ra khơi, nhưng tàu không đi xa, chỉ ra đậu ngoài khơi, còn trong tầm mắt đủ để khiêu khích sự nuôi tiếc của chúng tôi.

Đang lay hoay chưa biết tính toán thế nào; đã 5 giờ chiều thỉnh thoảng vài tiếng súng nổ đó đây trong thành phố đủ tạo tình trạng hoang mang. Xe của Bác sĩ Quát và Bác sĩ Thái đến cùng với vài y tá. Anh Thái nhìn chúng tôi ngạc nhiên hỏi: "*sao chúng mày còn ở đây? Ra ngoài này từ sáng sớm không lên tàu chần chờ ở đây làm gì?*". Một người nào đó đáp rằng: *vì chúng em chỉ nhận được lệnh đến đây chờ Bộ chỉ huy của tiểu đoàn*".

-"*Sao chúng mày ngu thế!*". Bực dọc vì những lệnh lạc rời rạc, thiếu minh bạch của anh Tiểu Đoàn trưởng và sự ngây thơ đến mức ngu si của chúng tôi anh Thái đã không còn giữ phong thái lịch sự thường ngày. Anh lại than phiền rằng anh Tiểu đoàn trưởng đã ra lệnh di chuyển quá trễ để giờ này không còn tàu Hải quân, và trời cũng đã tối làm sao có thể đi đường bộ được. Nhìn mặt trời còn đủ, sáng, thấy cảnh nhộn nháo của mọi người,

tôi cảm thấy nếu phải qua đêm ở đây thật là bất tiện và chắc gì ngày mai tình hình có thể sáng sủa hơn, đề nghị với anh Thái rằng phải rời Qui Nhơn càng sớm càng tốt; nếu cần thì cũng liều mà chạy đường bộ còn hơn là nằm ở đây đêm nay trong tình trạng không có vị trí phòng thủ an toàn như thế này. Mọi người đều đồng ý chọn giải pháp này, quay đầu xe về hướng quốc lộ I; đến ngã ba Phú Tài, trực chỉ về hướng Nha Trang chạy với vận tốc tối đa mà xe có thể chạy.

Vĩnh biệt Qui Nhơn, chiều đã sắp tàn, tuy không phải là quê hương của mình nhưng là nơi mà trong một thời gian ngắn đầu đời binh nghiệp tôi đã sống; đã hy vọng; nơi đây có những người quen thân trong gia đình tôi và chính nơi đây quê hương của những người bạn đồng khóa của tôi: Nguyễn Chi Vỹ, Hồ Sĩ Nghĩa, Lê Minh Châu, Trương Thế Phiệt... Bác sĩ Quát đi đầu, những động tác thuần thục trên tay lái; gió thổi mạnh làm phát phơ vài sợi tóc dưới chiếc nón sắt trông anh thật oai vệ làm tôi chợt nhớ đến hình ảnh của chính anh trong phim "Chân Trời Tím" ; nhưng giờ này là hình ảnh sống thật sự, không có nét gượng ép giả tạo nào. Tiếc thay việc rong chơi ở ngoài đời cũng như trong phim ảnh của anh đã sớm tàn cuộc mà phần thua thiệt đã về phía chúng ta (3\*).Xe chúng tôi chiếc xe mà Hạ sĩ Hải vừa mới nhật được ở quân cảng chạy khá tốt theo đuôi xe anh Quát, bác sĩ Đãi và bác sĩ Thái chạy sau. Đường chiều vắng và buồn; dọc đường trông thấy vài chiếc xe khác bị hỏng máy, nằm ụ nhưng không ai dám đoái hoài vì chính họ cũng chưa biết số mệnh họ như thế nào; chưa biết chuyên đi sẽ về đâu. Có lúc tôi thấy mắt cay cay...

Xe chạy qua Tuy Hòa, tôi cố nhìn và ghi lại những hình ảnh của quê hương vì biết đâu mình sẽ không còn cơ hội trở lại. Hàng mấy trăm người đứng dọc theo quốc lộ I ở ngã ba Trần Hưng Đạo, nơi rẽ vào thành phố để chờ và hỏi thăm tin tức của thân nhân di tản từ Cao nguyên và các tỉnh miền Trung. May mắn tôi gặp được người anh cả trong gia đình tôi, tôi gọi tên anh nhưng anh không nghe, Thịnh, Diễm và người khác trong xe cùng gọi lớn, anh quay về phía chúng tôi, nhìn thấy tôi và đưa tay khoát nhiều lần ra dấu bảo chúng tôi nên chạy nhanh đi, Nhưng đoàn xe xe bị nghẽn đường ở cầu Đà rằng, chạy đủ chậm, anh tôi chạy đến bên xe bảo: "Chạy nhanh đi đừng quỵn luyên gì, cha mẹ già yếu không chịu di tản, Cô em Út và mấy đứa cháu đã vào Nha Trang. Vào đó đi, anh P. và anh D. sẽ cùng em tính toán mọi việc, còn việc nhà để anh lo". Đoàn xe tiếp tục di chuyển, tôi thật ngậm ngùi... Anh tôi đứng nhìn theo, tôi nhìn anh nghẹn ngào. Phải, tôi may mắn sinh ra trong một gia đình đông anh em nhưng mọi người đều thương yêu và bảo bọc nhau, nhất là người anh cả của gia đình tôi đã rất nhiều lần thừa hành cha mẹ để lo lắng và quyết định mọi việc của anh em chúng tôi.

Nhìn lại quê hương một lần nữa, vẫn còn đó sừng sững núi Chóp chàì, Núi Nhạn, và dòng sông Ba... Nhưng sao cảm thấy xót xa:

*... Chóp chàì như cô quạnh,  
Không miếu sao hoang tàn,  
Nhạn Tháp sâu u tịch,  
Quê hương một màu tang...*

Nha Trang, niềm hèn và niềm hy vọng cũng đã về đêm, không còn vui nhộn như mấy tháng trước đây khi tôi ghé qua. Các dãy nhà phố đóng cửa sớm. Cảm thấy đã an toàn chúng tôi vào một quán café ở góc đường Độc Lập gần chợ Đầm còn đang mở. Nhưng café sao thật vắng và chủ quán lại cho hát bài "*Compagnon Dispraru*" (*chiến hữu mất tích*) tôi linh cảm như có một sự mất mát. Không sai, đã có mấy người bạn của tôi: Thái Văn Châu, Đoàn Trung Bửu, Vũ Đức Giang, vài người bạn mới quen như Thiếu Úy Chiến, anh Đệ chồng chị Yến đã không bao giờ trở về. Mọi sự mong đợi cũng chỉ đem đến những thất vọng. Đoàn quân di tản từ Cao nguyên và từ các tỉnh ở phía Bắc chẳng những không tăng cường cho nền an ninh ở Nha Trang mà còn gây thêm hoang mang và những xáo trộn khác. Những giới chức ở Buu điện hay ở những trạm viễn liên đã di tản hay vì vấn đề gì đã không đến nhiệm sở; mất liên lạc viễn thông, Nha Trang được đánh giá như đã thất thủ trong khi chưa hề có bóng dáng một cán binh Cộng sản nào trong thành phố. Một lần nữa tôi lại phải xa những người anh em thân yêu trong gia đình, để cô vượt thoát vòng kiểm soát của Cộng quân như một sự bất lực và ích kỷ, Nha Trang với biết bao kỷ niệm chói chang linh hồn phượng vĩ trong những ngày hè, những mùa thi, giờ đây tôi phải bỏ lại sau lưng thành phố, một vùng non nước hữu tình với biển xanh, bờ cát trắng.

Và rồi chỉ một thời gian ngắn ngay sau đó mọi sự đã xảy ra cho tôi và các bạn tôi như một sự trùng hợp mà một nghệ sĩ (4\*) đã viết trong lời tựa giới thiệu những tác phẩm nghệ thuật của mình: "*... nhưng khi đàn bươm bay xa, tiếng ca vừa dứt là lúc câu chuyện lưu đầy xót xa hơn bao giờ hết...*" và cũng đã đôi lần tôi cố gắng sống với thứ triết lý quý giá này của người nghệ sĩ tài ba ấy trong cuộc lưu đầy trong các trại tập trung rằng:

**" .. câu chuyện lưu đầy chỉ là một cuộc hành hương vô tận "**

và **dấu chân xưa** chắc chỉ còn như là tro tàn của nén hương đưa tiễn những người thân đã đi xa.

*Chicago tháng 4 năm 2009*

*Phan Bảo Thư*

---

(\*) Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, thời còn học sư phạm ở Qui nhơn

(2\*) cò, tiếng lóng của chúng tôi để gọi cấp chỉ huy, đọc trại từ chữ commander.

(3\*) Bác Sĩ Lê Bá Quát về sau đi tu, thợ giới tỳ kheo, và đã viên tịch vài năm trước đây ở California như là nhân chứng của những vô thường trong thế cuộc phù sinh.

(4\*) Hoạ sĩ Thái Tuấn